

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề gồm 02 trang)

**Bài thi môn: Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề.

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Cách tân thường nảy sinh từ hai động cơ: dị ứng mạnh với cái cũ và khát khao tìm kiếm những giá trị mới. Thực ra, cái cũ nào cũng đã từng là cái mới. Nó đáp ứng những nhu cầu của cái thời nó nảy sinh và được cái thời ấy nâng niu. Nhưng thời ấy qua đi, nó dần dà thành cái cũ và bộc lộ những bất cập. Cái mới nảy sinh từ nguyện vọng muốn khắc phục những bất cập của cái cũ. Càng dị ứng với cái cũ bao nhiêu, khát khao ấy càng bức xúc bấy nhiêu. Bức xúc bùng nổ, nó có thể tạo ra một cuộc cách tân lớn lao và triệt để. Khi ấy, cách tân chính là cách mạng. Chắc chắn chúng ta đã không có lịch sử nghệ thuật nếu thiếu đi các cuộc cách mạng như vậy. Người cách tân chân chính là người dám dấn thân vào những cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm. Có thể trắng tay như không. Biết vậy, họ vẫn xả thân vì cái mới. Tiến bộ và phát triển trông chờ vào những người như thế. Họ đáng được kính trọng. Và chừng nào sự kính trọng ấy trở thành nền nếp của một cộng đồng, chừng ấy mới có tiến bộ và phát triển. Bởi, ngẫm cho cùng, sự sống tích cực chính là sự sáng tạo. Cõi sống tiến hóa là nhờ vào sức sáng tạo bền bỉ của muôn loài. Cõi người đi lên là nhờ vào sự sáng tạo của muôn người. Đó là quy luật không còn xa lạ.*

(Trích *Cách tân: Đi tìm cái mới hay cái tôi?*, Chu Văn Sơn,

*Đa mang một cõi lòng không yên định*, NXB Hội Nhà văn, 2021, tr.223- 224)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, cách tân thường nảy sinh từ những động cơ nào?

**Câu 3.** Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến “*Người cách tân chân chính là người dám dấn thân vào những cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm*” trong đoạn trích?

**Câu 4.** Từ suy ngẫm của tác giả *Cái mới nảy sinh từ nguyện vọng muốn khắc phục những bất cập của cái cũ*, anh/chị hãy rút ra bài học về lẽ sống có ý nghĩa nhất với bản thân.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo trong thời đại ngày nay.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, nhà văn Nguyễn Tuân viết:

*Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy*

với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh "Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm bão oán đời đời đánh ghen". Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen<sup>(1)</sup> như thực dân Pháp đã đẽ giữa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

<sup>(1)</sup>Sông Đà là đen: Người Pháp gọi sông Đà là sông Đen ( Rivière Noire)

(Trích Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.190-191)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích.

..... **HẾT**.....

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ, tên thí sinh..... Số báo danh.....

Chữ kí cán bộ coi thi 1..... Chữ ký cán bộ coi thi 2.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Thí sinh trả lời không đúng: không cho điểm	0,75
	2	Theo đoạn trích, cách tân thường nảy sinh từ hai động cơ: + dị ứng mạnh với cái cũ + khát khao tìm kiếm những giá trị mới. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Thí sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời không đúng: không cho điểm	0,75
	3	Ý kiến có thể hiểu như sau: - Người cách tân chân chính là người đổi mới, sáng tạo theo hướng tích cực, tiến bộ; dám dũng cảm đối diện với khó khăn, thử thách; dám chấp nhận những rủi ro, thất bại. - Ý kiến thể hiện thái độ trân trọng, đề cao người cách tân chân chính. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Thí sinh trả lời được ý thứ nhất : 0,75 điểm. - Thí sinh trả lời được ý thứ hai : 0,25 điểm. <b>Lưu ý:</b> Học sinh diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	Thí sinh đưa ra được bài học ý nghĩa nhất với bản thân, lý giải hợp lý, thuyết phục. Có thể theo hướng: cần phát huy sự đổi mới, sáng tạo trong cuộc sống; Không ngừng đổi mới sáng tạo để phát triển và khẳng định bản thân; Mọi sáng tạo đều là sự kế thừa và cách tân... <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Thí sinh đưa ra được bài học và lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm.	0,5

		- Thí sinh đưa ra bài học và không lí giải hoặc lí giải không hợp lí, không thuyết phục: 0,25 điểm.	
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	1	Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về <b>sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo trong thời đại ngày nay</b>	<b>2,0</b>
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách : diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng- phân- hợp; đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo trong thời đại ngày nay	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm sáng tỏ sự cần thiết phải phát huy tính sáng tạo trong thời đại ngày nay; đảm bảo hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể triển khai theo hướng: Sáng tạo là điều cần thiết trong mọi thời đại. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, đây là một yêu cầu tất yếu. Sáng tạo giúp con người thoát khỏi trạng thái trì trệ, bảo thủ, lạc hậu; thích ứng với đòi hỏi của thời đại mới để đạt được thành công. Sáng tạo giúp con người vượt qua giới hạn, khám phá tiềm năng, khẳng định giá trị bản thân. Phát huy tính sáng tạo đem đến những giá trị mới tốt đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội... <b>Hướng dẫn chấm:</b> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 - 0,75 điểm)</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm)</i>	1,0
		c. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		d. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận;	0,25

	có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	
<b>2</b>	<b><i>Phân tích đoạn trích; từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích</i></b>	<b>5,0</b>
	a) <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25
	b) <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; cái nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích.	0,5
	c) <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tùy bút Người lái đò Sông Đà và vấn đề nghị luận.</i>	0,5
	* <i>Phân tích đoạn trích:</i> <b>- Nội dung:</b> + Vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà: Điểm nhìn: theo không gian <i>từ trên tàu bay nhìn xuống</i> ; theo thời gian các mùa trong năm. ✓ Hình dáng: con sông như một “ <i>sợi dây thừng ngoằn ngoèo</i> ”, “ <i>từng nét sông tãi ra trên đại dương đá</i> ”, “ <i>tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình</i> ”... Dưới ngòi bút tài hoa của tác giả, Sông Đà vừa mang vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ vừa mang vẻ đẹp của một thiếu nữ Tây Bắc duyên dáng, trẻ trung, tràn đầy xuân sắc... ✓ Sắc nước: Sông Đà biến đổi màu nước theo mùa. Mùa xuân nước Sông Đà “ <i>xanh ngọc bích</i> ” trong sáng, lấp lánh. Mùa thu nước Sông Đà “ <i>lừ lừ chín đỏ</i> ”... mang đầy tâm trạng. Mỗi mùa Sông Đà mang một vẻ đẹp riêng. Và đặc biệt chưa bao giờ con sông có màu đen như “ <i>thực dân Pháp đã dè chừng con sông ta ra đổ mực Tây vào</i> ”... + Thái độ, tình cảm của tác giả: tôn vinh vẻ đẹp Sông Đà; yêu mến, tự hào về vẻ đẹp quê hương, đất nước; thể hiện tinh thần dân tộc sâu sắc... <b>- Nghệ thuật:</b> + Lựa chọn điểm nhìn linh hoạt, sáng tạo;	1,75
		0,5

	<p>+ Sử dụng thành công các biện pháp tu từ;</p> <p>+ Ngôn ngữ tài hoa, giàu tính tạo hình, đậm chất thơ</p> <p>...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa thật đầy đủ hoặc ý đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,25 - 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, chưa rõ các ý: 0,75-1,0 điểm.</p> <p>- Phân tích sơ lược: 0,5 điểm.</p>	
	<p>* Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật. Có thể theo hướng:</p> <p>Vẻ đẹp thơ mộng trữ tình của Sông Đà; tình yêu sâu nặng của Nguyễn Tuân với Sông Đà, thiên nhiên Tây Bắc và quê hương đất nước. Đoạn trích cho thấy khả năng liên tưởng, tưởng tượng phong phú; sự tài hoa, độc đáo và uyên bác trong cá tính sáng tạo của nhà văn Nguyễn Tuân...</p>	0,25
	<p>* Nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích:</p> <p>- Nguyễn Tuân nhìn thiên nhiên ở phương diện văn hóa thẩm mỹ. Đây là một nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của nhà văn.</p> <p>- Trong cái nhìn mang tính phát hiện của Nguyễn Tuân, Sông Đà hiện lên như một sinh thể có linh hồn, có tâm trạng, cảm xúc, mang vẻ đẹp của một mỹ nhân.</p> <p>- Sông Đà được cảm nhận ở nhiều góc độ. Nguyễn Tuân không chỉ thấy vẻ đẹp hùng vĩ của Sông Đà mà còn phát hiện ra vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của nó.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Trình bày được 02 ý đến 03 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Trình bày được 01 ý: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

-----HẾT-----